TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị B**. Sinh năm 1983.
- Bị đơn: Anh **Triệu Văn S.** Sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị B và anh Triệu Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị B và anh Triệu Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Triệu Thị B có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Triệu Thị Thảo N, sinh ngày 20/3/2014 (con khỏe mạnh, phát triển bình thường) đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Triệu Thị B không yêu cầu anh Triệu Văn S cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị B và anh Triệu Văn S xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Triệu Thị B và anh Triệu Văn S xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Triệu Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị B đã nộp theo biên lai thu số 08622 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hoàn lại cho chị B số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Triệu Văn S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thúy